

PHỤ LỤC I
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CỬ QUAN HỆ QUỐC TẾ

181 đvht

Kiến thức giáo dục đại cương:

24*đvht

Stt	Tên môn học	Thời lượng
1.	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin	5
2.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4.	Ngoại ngữ **	10
5.	Tin học	4
6.	<i>Giáo dục thể chất</i>	5
7.	<i>Giáo dục quốc phòng</i>	165 tiết

* Không tính các học phần 6 và 7

** Ngoại ngữ tính như môn học thực hành (1đvht tương đương 30 tiết)

Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:

157 đvht

Kiến thức cơ sở khối ngành

18 đvht

Stt	Tên môn học	Thời lượng
8.	Lịch sử văn minh thế giới	3
9.	Đại cương văn hóa Việt Nam	3
10.	Tâm lý học đại cương	3
11.	Pháp luật đại cương	3
12.	Logic học	3
13.	Xã hội học đại cương	3

Kiến thức cơ sở ngành

30 đvht

Stt	Tên môn học	Thời lượng
14.	Chính trị học đại cương	3
15.	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật	3
16.	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	2
17.	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3
18.	Địa lý kinh tế Việt Nam và thế giới	2
19.	Kinh tế vi mô I	2
20.	Kinh tế vĩ mô I	3
21.	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	2
22.	Ngoại ngữ chuyên ngành cấp độ I*	10

* Ngoại ngữ tính như môn học thực hành (1 đvht tương đương 30 tiết)

Kiến thức chung của ngành (bắt buộc)

37 đvht

Stt	Tên môn học	Thời lượng
23.	Lịch sử Quan hệ quốc tế I	2
24.	Lịch sử Quan hệ quốc tế II	2
25.	Quan hệ Kinh tế quốc tế	3
26.	Công pháp quốc tế đại cương	3

27.	Tư pháp quốc tế đại cương	3
28.	Lý luận Quan hệ quốc tế	3
29.	Chính sách đối ngoại Việt Nam I	2
30.	Chính sách đối ngoại Việt Nam II	2
31.	Báo chí và thông tin đối ngoại	2
32.	Đàm phán quốc tế	3
33.	Ngoại ngữ chuyên ngành cấp độ II	12

Kiến thức chuyên sâu của ngành **27 đvht**

Kiến thức chuyên sâu bắt buộc **12 đvht**

Stt	Tên môn học	Thời lượng
34.	Chính sách đối ngoại III	3
35.	Các vấn đề toàn cầu trong QHQT hiện đại	3
36.	Quan hệ giữa các nước lớn sau chiến tranh lạnh	3
37.	Chính trị quốc tế hiện đại	3

Kiến thức chuyên sâu tự chọn: **15 đvht**

Sinh viên chọn 1 trong 3 nhóm kiến thức sau:

Stt	Tên môn học	Thời lượng
	a. An ninh quốc tế	15
38.	Lý thuyết về An ninh quốc tế	3
39.	Xung đột quốc tế	3
40.	An ninh Châu Á- Thái Bình Dương	3
41.	Cơ chế hợp tác An ninh đương đại	3
42.	Chiến lược an ninh quốc phòng của Việt Nam	3
	b. Khu vực học	15
43.	Lịch sử hình thành và phát triển của khu vực	3
44.	Hệ thống chính trị	3
45.	Nền kinh tế Quốc dân	3
46.	Chính sách đối ngoại	3
47.	Chính sách và Quan hệ với Việt Nam	3
	c. Truyền thông- Văn hoá đối ngoại	15
48.	Truyền thông đại chúng	3
49.	Quan hệ công chúng	3
50.	Báo viết	3
51.	Sự kiện và Quá trình xử lý thông tin	3
52.	Chính sách văn hoá, thông tin và tuyên truyền đối ngoại VN	3

Kiến thức ngành phụ **27 đvht**

Kiến thức bắt buộc **9 đvht**

Stt	Tên môn học	Thời lượng
53.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3
54.	Kỹ thuật xây dựng văn bản	3
55.	Đại cương ngoại giao	3

Kiến thức tự chọn**18 đvht****Sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm kiến thức sau (nên tham khảo cố vấn học tập)**

Stt	Tên môn học	Thời lượng
	a. Luật quốc tế	18
56.	Luật Hiến pháp các nước	2
57.	Luật Hiến pháp Việt Nam	2
58.	Công pháp quốc tế nâng cao	3
59.	Luật Kinh tế quốc tế	3
60.	Luật Điều ước quốc tế	3
61.	Luật Tổ chức quốc tế	3
62.	Một môn tự chọn	2
	b. Kinh tế quốc tế	18
63.	Thương mại quốc tế	3
64.	Lịch sử kinh tế quốc dân	3
65.	Toán cao cấp	3
66.	Lý thuyết xác suất và thống kê	3
67.	Kinh tế lượng I + II	4
68.	Một môn tự chọn	2

Thực tập tốt nghiệp, làm khoá luận hoặc thi tốt nghiệp**18 đvht**

Stt	Tên môn học	Thời lượng
69.	Hướng nghiệp	3
70.	Thực tập tốt nghiệp	5
71.	Khoá luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp	10